

Bản án số: 277/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Kim Em

2/ Ông Nguyễn Hòa Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm -Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/ QĐST – HPT ngày 28/3/2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 289/49A đường B, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2.*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 289/45 đường B, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 675/11C đường Trần Xuân Soạn, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/12/2017, trong các bản tự khai ngày 16/01/2018 và ngày 31/01/2018, biên bản hòa giải các ngày 31/01/2018 và ngày 09/3/2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Thành L qua thời gian tìm hiểu được 01 (một) năm thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 136, Quyền số 01/2005 ngày 13/12/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 10 (mười) năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ. Ông L không lo làm ăn phụ kinh tế cho gia đình, ông L còn đánh bạc gây nợ nần cho gia đình. Vào khoảng cuối năm 2017 ông L đến nhà mẹ bà L chửi bới, cầm dao đe dọa, gây gổ làm mẹ của bà L bị thương. Sự việc này có sự chứng kiến của Công an Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên bà yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn Thành Ý (nam), sinh ngày 11/7/2006 bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Văn Thành Ý, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà L khai không có.

Bà L cam kết việc ly hôn của vợ chồng bà là hoàn toàn tự nguyện và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ nào khác.

Trong các bản tự khai ngày 23/01/2018, ngày 31/01/2018 và ngày 09/3/2018, biên bản hòa giải các ngày 31/01/2018 và ngày 09/3/2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa ngày 28/3/2018 ông Nguyễn Thành L trình bày:

Ông và bà L đăng ký kết hôn ngày 13/12/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức đám cưới vào ngày 11/12/2005, việc đăng ký kết hôn giữa hai vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau hơn 10 năm, khoảng gần 02 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo ông, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 khi mẹ của bà L bị bệnh. Trong thời gian này, vợ chồng không chung sống với nhau, bà L về Quận 4 sống và chăm mẹ còn ông ở Quận 7. Ông thừa nhận là ông có những lời lẽ xúc phạm gia đình vợ, theo ông trách nhiệm nuôi mẹ vợ là của các người con chung chứ không phải của riêng bà L nhưng bà L không chịu nên hai vợ chồng cãi vã nhau. Trước đây ông có cá độ đá banh nhưng hiện tại ông không còn chơi cá độ nữa. Do công việc ông không ổn định nên ông không phụ bà L về kinh tế.

Vào thời điểm tháng 10 năm 2017, ông có nóng vội, gây gổ với gia đình mẹ vợ làm mẹ bà L đứt tay nhưng nguyên nhân là do những người trong gia

đình vợ có những lời lẽ thô lỗ với ông. Trong lúc hai bên gây gổ thì ông làm mẹ bà L bị thương nhẹ. Sau sự việc này ông đã xin lỗi gia đình vợ nhưng họ không chấp nhận.

Bản thân ông đã nhiều lần hứa hẹn thay đổi để vợ chồng về đoàn tụ nhưng bà L không đồng ý.

Đối với yêu cầu ly hôn của bà L:

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 31/01/2018 ông L đồng ý ly hôn và ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Văn Thành Ý, không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 09/3/2018 ông L không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Về con chung ông đồng ý giao trẻ Nguyễn Văn Thành Ý cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ngày 28/3/2018 ông L không đồng ý ly hôn. Nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về ly hôn, ông đề nghị ông là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Thành Ý, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc bà L được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Thành Ý, do bà L không yêu cầu ông cấp dưỡng nên ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải ông L không yêu cầu chia tài sản chung nhưng tại phiên tòa ngày 28/3/2018 ông yêu cầu hội đồng xét xử xem xét chia tài sản chung của vợ chồng. Do ông L có yêu cầu mới và yêu cầu giải quyết trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự nên cần phải hoãn phiên tòa để ông L bổ sung yêu cầu và cung cấp các tài liệu chứng cứ cho yêu cầu chia tài sản chung của mình.

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2018 ông Nguyễn Thành L yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của ông và bà Nguyễn Thị Thanh L gồm:

- Quyền sử dụng đất tại dự án khu dân cư Lợi Bình Nhơn, thuộc thành phố Tân An, tỉnh Long An có giá trị 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng;

- Sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị Thanh L tại Ngân hàng Vietcombank với số tiền cụ thể bao nhiêu ông không nắm rõ. Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện không có.

Ngày 10/04/2018 ông Nguyễn Thành L làm đơn rút yêu cầu chia tài sản chung theo đơn khởi kiện ngày 28/03/2018, về tài sản chung ông không còn yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: đương sự khai không có

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến***

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Bà L và ông L kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L do bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ. Ông L không lo làm ăn phụ bà lo kinh tế cho gia đình, lo cờ bạc. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, không ai quan tâm ai. Còn theo ông L thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do từ năm 2015 khi mẹ vợ (mẹ bà L) bị bệnh thì bà L về Quận 4 sống và chăm sóc mẹ còn ông ở Quận 7 nên vợ chồng không chung sống với nhau. Ông thừa nhận là có những lời lẽ xúc phạm gia đình vợ nhưng theo ông trách nhiệm nuôi mẹ vợ là của những người con chung chứ không phải của riêng bà L nhưng bà L không chịu nên hai vợ chồng cãi vã nhau. Trước đây, ông có chơi cờ bạc, cá độ bóng đá nên không phụ bà L về kinh tế.

Kết quả xác minh của Hội liên hiệp Phụ nữ Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu yêu cầu xác minh số 39/2018/PYCXM ngày 14/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì thực tế vợ chồng ông L, bà L đã từng có mâu thuẫn và cãi vã gây mất trật tự tại địa phương. Tại thời điểm xác minh thì ông L và bà L sống riêng không còn sống chung với nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, hai vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy bà L yêu cầu được ly hôn với ông L là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn T Ý, sinh ngày 11/7/2006. Tại bản tự khai ngày 16/01/2018 trẻ Nguyễn Văn T Ý khai có nguyện vọng được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự giải quyết

- Về nợ chung: Không có

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

* Về án phí hôn nhân gia đình: bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

1.1 Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất ngày 28/3/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Phiên tòa mở lần thứ hai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Thành L đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về quan hệ tranh chấp: Qua xem xét nội dung vụ án thì đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1.3 Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành L cư trú tại địa bàn Quận 7 theo điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Thành L qua thời gian tìm hiểu được 01 (một) năm, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 136, Quyền số

01/2005 ngày 13/12/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nê được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bà L vắng mặt nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại các bản tự khai, biên bản hòa giải: Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 (mười) năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ. Ông L không lo làm ăn phụ kinh tế cho gia đình, ông L còn đánh bạc. Vào khoảng cuối năm 2017, ông L đến nhà bà L chửi bới, cầm dao đe dọa, gây gổ làm mẹ của bà L bị thương. Sự việc này có sự chứng kiến của Công an Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thành L có đơn yêu cầu vắng mặt nhưng tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, lời trình bày của ông L tại phiên tòa ngày 28/3/2018 ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn tình cảm với bà L, ông không muốn con sống thiếu cha hay mẹ, ông vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, cả hai cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc không phải chỉ là sự cố gắng từ một phía. Hôn nhân phải có sự yêu thương chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau, phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các Bản tự khai, các Biên bản hòa giải trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cả bà L và ông L đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng của cả hai đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự tôn trọng nhau. Ông L cũng có trình bày bà L chỉ quan tâm đến gia đình phía bên bà, việc chăm sóc mẹ bà L còn là của các anh chị chứ không phải chỉ một mình bà L. Thậm chí, có lần do mâu thuẫn, ông L còn dùng dao làm cho mẹ bà L chảy máu gây đa vết thương ở bàn tay và phải đi đến bệnh viện để khâu vết thương.

Theo kết quả xác minh tại Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 39/2018/PYCXM ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì thực tế ông L và bà L đã từng có mâu thuẫn và cãi vã gây mất trật tự tại địa phương. Ông L và bà L đã không còn sống chung với nhau.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời trình bày của các đương sự cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung họ, tên Nguyễn Văn T Ý (nam), sinh ngày 11/07/2006. Hội đồng xét xử xét thấy trẻ có nguyện vọng ở với mẹ, nghị nên chấp nhận yêu cầu này của trẻ để tạo tâm lý ổn định cho trẻ;

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà L ông L khai không có.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

- Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Thành L (Giấy chứng nhận kết hôn số 136, Quyền số 01/2005 ngày 13/12/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2 Về con chung:

Không chấp nhận yêu cầu giao trẻ Nguyễn Văn T Ý (nam), sinh ngày 11/07/2006 cho ông Nguyễn Thành L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng;

Giao trẻ Nguyễn Văn Thành Ý (nam), sinh ngày 11/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, Ông Nguyễn Thành L có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0025015 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thanh L Ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THA Dân sự Quận 7
- Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ. TK: Thom.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Phương